

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 29 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Nha

Bà Triệu Thanh Thủy

-Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Vi Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 7 năm 1982, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Y huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị X; có vợ là Chu Thị L, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/1/2019 đến ngày 30/1/2019 chuyển tạm giam đến ngày 26/4/2019 áp dụng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 30/1/2019, tại địa phận thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an đồn C thuộc Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Vi Văn L điều khiển xe mô tô

12 F9 -07xx trở 01 bao tải dừa bên trong có 06 (sáu) hộp pháo loại 36 quả/giàn có trọng lượng 08 kg. Tại Bản kết luận giám định số: 81/KL- PC09 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ.

Cáo trạng số: 25/CT-VKSLB ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn L về tội vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm k, khoản 2, Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm k, khoản 2, Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về xử phạt tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dừa màu xanh.

Tại phiên tòa Vi Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Do có ý định sang Trung Quốc mua pháo về đốt dịp tết và đốt dịp thanh minh, nên khoảng 04 giờ 30 phút ngày 30/01/2019 Vi Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 12F9 – 07xx của gia đình một mình đi từ nhà tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi theo đường tuần tra biên giới. Khi đi đến đường rẽ lên cột mốc 1226 thuộc thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn L để xe mô tô ở cạnh đường, sau đó đi bộ lên cột mốc chui qua hàng rào sắt đi theo đường mòn vào địa phận Trung Quốc. Cách hàng rào sắt khoảng 100m đến nhà của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi người Trung Quốc (không biết họ, tên tuổi cụ thể), Vi Văn L thấy trong nhà người phụ nữ có pháo để bày bán trên tủ kính nên hỏi và mua 06 (sáu) giàn pháo loại 36 quả/giàn hết 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam. Sau khi mua được pháo Vi Văn L cho pháo vào chiếc bao tải dừa màu xanh, rồi vác về Việt Nam theo đường cũ. Khi Vi Văn L đang điều khiển xe mô tô chở pháo đến thôn Q, xã Y thì bị lực lượng Công an Đồn C phát hiện bắt quả tang người và thu giữ tang vật như nói ở trên.

Tại phần tranh luận bị cáo, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ xác định: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 30/01/2019 Vi Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 12F9 – 07xx của gia đình một mình đi từ nhà tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi theo đường tuần tra biên giới, vượt biên trái phép sang Trung Quốc mua 06 (sáu) giàn pháo loại 36 quả/giàn tổng trọng lượng 08 kg về để sử dụng vào các đợt thanh minh. Tại Bản kết luận giám định số: 81/KL– PC09 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ. Như vậy đủ cơ sở kết luận Vi Văn L phạm tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm k, khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm lưu hành, cấm sản xuất, kinh doanh nhưng bị cáo vẫn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để mua pháo nổ về để bán kiếm lời. Hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc sản xuất, buôn bán hàng cấm. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để trừng trị bị cáo và tuyên truyền, giáo dục, răn đe những ai có ý định thực hiện hành vi tương tự, nhưng ngoài việc đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì còn cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan, nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý hành chính, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật do vậy bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải và là lao động chính trong gia đình quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú đủ để bị cáo nhận thức được hành vi của mình và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, không có thu

nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 bao tải dừa màu xanh, không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Đối với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận thấy là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Về hình phạt: Xử phạt Vi Văn L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/5/2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dừa màu xanh (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Vi Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CQ Điều tra CA huyện Bình;
- CQ THAHS huyện L;
- Chi cục THA DS huyện L;
- Bị cáo, bị hại; người có QLVNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình